

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16/2016/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 23 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định chế độ nhuận bút, thù lao đối với
Cổng/Trang thông tin điện tử, Bản tin của các cơ quan, đơn vị và hệ thống Đài
Truyền thanh trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ Quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT ngày 15/02/2012 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 17/TTr-STTTT ngày 28 tháng 04 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chế độ nhuận bút, thù lao đối với Cổng/Trang thông tin điện tử, Bản tin của các cơ quan, đơn vị và hệ thống Đài Truyền thanh trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã, Thủ trưởng các đơn vị và cơ quan Nhà nước, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 12/7/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định chế độ nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm báo chí được sử dụng trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Bản Thông tin nội bộ của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Đài Truyền thanh các huyện, thị xã; xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Dương và Quyết định số 52/2012/QĐ-UBND ngày 03/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về chế độ nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm được đăng tải trên Cổng/Trang thông tin điện tử trên internet của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Đã ký: Đặng Minh Hưng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Chế độ nhuận bút, thù lao đối với
Cổng/Trang thông tin điện tử, Bản tin của các cơ quan, đơn vị
và hệ thống Đài Truyền thanh trên địa bàn tỉnh Bình Dương**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định mức chi trả:

1. Nhuận bút cho tác giả, đồng tác giả (sau đây gọi là tác giả) hoặc chủ sở hữu tác phẩm, đồng chủ sở hữu tác phẩm (sau đây gọi là chủ sở hữu tác phẩm) khi tác phẩm được đăng tải trên Cổng/Trang thông tin điện tử, Bản tin của các cơ quan, đơn vị và hệ thống Đài Truyền thanh cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

2. Thù lao cho cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân thực hiện các công việc liên quan đến sưu tầm, cung cấp tin bài, biên tập tác phẩm, tạo lập thông tin điện tử được đăng tải trên phương tiện thông tin.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đơn vị sử dụng tác phẩm là cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước để chi trả nhuận bút, thù lao và tạo lập thông tin điện tử cho tác phẩm được đăng tải trên Cổng/Trang thông tin điện tử, Bản tin của các cơ quan, đơn vị và hệ thống Đài Truyền thanh cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh.

2. Tác giả là cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân chủ sở hữu tác phẩm được đăng tải trên Cổng/Trang thông tin điện tử, Bản tin của cơ quan, đơn vị và hệ thống Đài Truyền thanh trên địa bàn tỉnh.

3. Tác giả là người thuộc cơ quan, đơn vị sử dụng tác phẩm (trong biên chế hoặc hợp đồng dài hạn) sáng tạo tác phẩm ngoài nhiệm vụ được giao thì được hưởng 100% nhuận bút.

4. Cá nhân thuộc cơ quan, đơn vị sử dụng tác phẩm (trong biên chế hoặc hợp đồng dài hạn) thực hiện các công việc liên quan đến tác phẩm ngoài nhiệm vụ được giao hoặc ngoài định mức được giao thì được hưởng 100% thù lao.

5. Ngoài các đối tượng quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều này, cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân thực hiện các công việc có liên quan đến tác phẩm tùy theo mức độ đóng góp được các cơ quan, đơn vị sử dụng tác phẩm trả thù lao thông qua hợp đồng thỏa thuận.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Nhuận bút là khoản tiền do bên sử dụng tác phẩm trả cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả khi tác phẩm được sử dụng.

2. Thù lao là khoản tiền do bên sử dụng tác phẩm trả cho những người thực hiện các công việc có liên quan đến tác phẩm.

3. Quỹ nhuận bút là khoản tiền do bên sử dụng tác phẩm lập ra để trả nhuận bút, thù lao và các lợi ích vật chất khác.

4. Lợi ích vật chất là các lợi ích mà tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả được hưởng ngoài nhuận bút bao gồm: Nhận sách, báo biểu, vé mời xem công bố tác phẩm, giải thưởng trong nước và quốc tế.

5. Trang thông tin điện tử là trang thông tin hoặc một tập hợp trang thông tin trên môi trường mạng phục vụ cho việc cung cấp, trao đổi thông tin.

6. Bản tin là ấn phẩm thông tin xuất bản định kỳ, tuân theo các quy định cụ thể về khuôn khổ, số trang, hình thức trình bày, nội dung và phương thức thể hiện nhằm thông tin về hoạt động nội bộ, hướng dẫn nghiệp vụ, thông tin kết quả nghiên cứu, ứng dụng, kết quả các cuộc hội thảo, hội nghị của các cơ quan, tổ chức, pháp nhân Việt Nam.

7. Tác phẩm được hiểu là các tin, bài, tranh, ảnh, trả lời bạn đọc, đoạn phim số ngắn, cụ thể:

a) Tin ngắn: Phản ánh, tường thuật sự kiện mới, tiêu biểu; giới thiệu văn bản quy phạm pháp luật mới; có sự so sánh, đánh giá các sự kiện; sử dụng ngôn ngữ chuyên môn, ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu; đảm bảo đầy đủ bố cục, nội dung thông tin.

b) Tin tổng hợp: Tổng hợp, tóm tắt từ các thông tin, tin bài, tài liệu được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của các cơ quan đơn vị và tổ chức.

c) Bài: có sự tổng hợp, so sánh, phân tích các báo cáo, phát hiện vấn đề mới; sử dụng ngôn ngữ chuyên môn nhưng phải dễ đọc, dễ hiểu; gồm có: Bài phản ánh, bài nghiên cứu, bình luận, xã luận, phóng sự, phóng sự chân dung, phóng sự điều tra, phóng sự tài liệu.

d) Bài phỏng vấn: Chủ đề bài phỏng vấn đề cập đến vấn đề xã hội đang quan tâm, nội dung câu hỏi và câu trả lời phỏng vấn ngắn gọn, rõ ràng; thể hiện quan điểm chính thống, nhất quán của cơ quan nhà nước về vấn đề được phỏng vấn;

e) Tranh/Ảnh minh họa: là tranh/ảnh có chất lượng, minh họa rõ nét cho tin, bài; tranh vẽ hoặc tranh biếm họa và phù hợp nội dung thông tin.

g) Trả lời bạn đọc: Trả lời các thắc mắc về thực thi chính sách, pháp luật trên địa bàn tỉnh của tổ chức, cá nhân;

h) Đoạn phim số ngắn: Đoạn phim (video clip), đoạn âm thanh (audio clip) số có độ dài từ 03 - 05 phút có chất lượng, có nội dung phản ánh, tường thuật sự kiện, phóng sự.

8. Tin, bài trích đăng: Tin, bài đăng lại nguyên văn một tin, bài đã được đăng tải từ một nguồn khác. Tin, bài trích đăng còn có thể là: Văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành, lịch làm việc, văn bản lưu hành nội bộ.

9. Đơn vị tin, bài:

a) Một trang A4 là 01 trang có số lượng từ tương đương với 500 từ, chữ thường, cỡ chữ 13.

b) Một tin, trả lời bạn đọc có số từ xấp xỉ 250 từ thì được tính tròn thành $\frac{1}{2}$ (nửa) trang A4.

c) Một bài hoặc tin có số từ xấp xỉ 500 từ thì được tính tròn thành 01 (một) trang A4.

Điều 4. Nguyên tắc chi trả nhuận bút, thù lao

1. Việc trả nhuận bút, thù lao phải bảo đảm nguyên tắc hợp lý giữa lợi ích của tác giả hoặc chủ sở hữu tác phẩm, lợi ích của bên sử dụng tác phẩm và lợi ích của độc giả, khán, thính giả và phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Tác phẩm thuộc thể loại sáng tác, nghiên cứu được trả nhuận bút cao hơn những tác phẩm dịch, phóng tác, cải biên, chuyển thể, biên soạn, chú giải, tuyển tập, hợp tuyển.

3. Tác giả của tác phẩm được thực hiện trong điều kiện khó khăn, nguy hiểm và những trường hợp đặc biệt khác được hưởng thêm nhuận bút khuyến khích.

4. Đối với tác phẩm đồng tác giả, tỷ lệ phân chia nhuận bút do các tác giả thỏa thuận có sự tham gia của bên sử dụng tác phẩm.

5. Đối với tác phẩm không quy định trong khung nhuận bút thì Thủ trưởng đơn vị sử dụng tác phẩm căn cứ vào khung nhuận bút quy định và tùy theo tính chất, đặc trưng của tác phẩm để vận dụng quyết định hệ số nhuận bút, thù lao cho phù hợp (tùy thuộc vào cơ quan tự cân đối kinh phí hoặc cơ quan được ngân sách cấp kinh phí để quyết định mức hệ số nhuận bút theo quy định).

6. Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày tác phẩm được công bố, phổ biến, bên sử dụng tác phẩm phải trả hết tiền nhuận bút, thù lao cho tác giả hoặc chủ sở hữu tác phẩm theo đúng hợp đồng cộng tác viên đã ký kết. Trường hợp trả chậm hơn phải được sự đồng ý của tác giả hoặc chủ sở hữu tác phẩm.

7. Việc chi trả nhuận bút, thù lao phải thông qua hợp đồng bằng văn bản theo quy định của pháp luật (*đính kèm Phụ lục Mẫu hợp đồng cộng tác viên*), trừ trường hợp tác giả là cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan, đơn vị sử dụng tác phẩm. Trường hợp chỉ có 01 tin, bài được sử dụng, cơ quan, đơn vị sử dụng tác phẩm và tác giả tự thỏa thuận cách thức cộng tác và chi trả nhuận bút phù hợp.

8. Mức chi trả thù lao căn cứ vào lượng thông tin cung cấp, mức độ đóng góp thông tin cho đơn vị sử dụng tác phẩm. Tiền thù lao được tính trong quỹ nhuận bút.

9. Tác giả của tác phẩm dành cho thiếu nhi, dân tộc thiểu số hưởng thêm khoản nhuận bút khuyến khích bằng 10% đến 20% nhuận bút của tác phẩm đó.

10. Tác giả là người Việt Nam viết trực tiếp bằng tiếng nước ngoài, người Kinh viết trực tiếp bằng tiếng dân tộc thiểu số, người dân tộc thiểu số viết trực tiếp bằng tiếng của dân tộc thiểu số khác hưởng thêm 30% đến 50% nhuận bút của tác phẩm đó.

Điều 5. Chế độ chi trả thù lao, nhuận bút

1. Đối với cơ quan, đơn vị tự cân đối được kinh phí thì căn cứ vào chất lượng, thể loại tác phẩm, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Trưởng Ban Biên tập, Trưởng Đài (sau đây gọi tắt là Thủ trưởng đơn vị sử dụng tác phẩm) có sử dụng tác phẩm quyết định mức hệ số nhuận bút của tác phẩm trong khung nhuận bút quy định.

2. Thủ trưởng đơn vị sử dụng tác phẩm quyết định hệ số nhuận bút của tác phẩm nhưng không vượt quá Khung hệ số nhuận bút hoặc Hệ số nhuận bút tối đa.

3. Tác giả, chủ sở hữu tác phẩm khi thực hiện ngoài nhiệm vụ được giao, được chi trả nhuận bút, thù lao theo quy định dưới đây:

- a) Nhuận bút = Mức hệ số nhuận bút x Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút.
- b) Thù lao = Mức hệ số nhuận bút x Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút.

Trong đó:

- Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút bằng 10% mức tiền lương cơ sở.
- Hệ số nhuận bút = Số lượng độ dài tin, bài x Hệ số giá trị tin, bài.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Nhuận bút đối với tác phẩm đăng tải trên Cổng/Trang thông tin điện tử

1. Đối với tác phẩm đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh:

STT	Thể loại	Đơn vị độ dài tin, bài	Hệ số giá trị tin, bài	Khung hệ số nhuận bút
1	Tin ngắn	½ trang A4	0,5	0,5 - 1,0
2	Tin tổng hợp	½ trang A4	0,5	0,5 - 1,5
3	Ảnh minh họa	01 ảnh	0,4	0,4 - 1,0
4	Tranh (cổ động tuyên truyền, minh họa,...)	01 tranh	1,0	1,0 – 5,0
5	Bài (chính luận, nghiên cứu...)	01 trang A4	10,0	10,0 – 30,0
6	Bài phỏng vấn, phóng sự, ký	01 trang A4	5,0	5,0 – 15,0
7	Trả lời bạn đọc	½ trang A4	1,0	1,0 - 5,0
8	Đoạn phim số ngắn	01 phút	5,0	5,0 – 10,0

2. Đối với tác phẩm đăng tải trên Công/Trang thông tin điện tử thuộc các cơ quan, đơn vị còn lại áp dụng theo mức 80% khung nhuận bút tại Khoản 1 Điều này.

Điều 7. Nhuận bút đối với tác phẩm đăng tải trên Bản tin của các cơ quan, đơn vị

STT	Thể loại	Đơn vị độ dài tin, bài	Hệ số giá trị tin, bài	Hệ số nhuận bút tối đa
1	Tin ngắn	½ trang A4	0,5	1,0
2	Tin tổng hợp	½ trang A4	0,5	1,5
3	Ảnh minh họa	01 ảnh	0,4	1,0
4	Tranh (cổ động tuyên truyền, minh họa,...)	01 tranh	1,0	5,0
5	Bài (chính luận, nghiên cứu...)	01 trang A4	10,0	30,0
6	Bài phỏng vấn, phóng sự, ký	01 trang A4	5,0	15,0
7	Trả lời bạn đọc	½ trang A4	1,0	5,0

Điều 8. Nhuận bút đối với tác phẩm đăng tải trên hệ thống Đài Truyền thanh

1. Nhuận bút cho các thể loại tác phẩm phát thanh, truyền thanh cụ thể như sau:

a) Tin tức: gồm có tin ngắn, tin thu thanh, tin phỏng vấn, tin người tốt - việc tốt. Nội dung tin có tính phản ánh, tường thuật sự kiện; có sự so sánh đánh giá các sự kiện; sử dụng ngôn ngữ chuyên môn, ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu.

b) Nhóm bài: gồm có bài phản ánh, bình luận, xã luận, phóng sự, phóng sự chân dung, phóng sự điều tra, phóng sự tài liệu, phát biểu - phỏng vấn - trao đổi.

c) Đối với các chương trình phát thanh, truyền thanh như: câu chuyện truyền thanh, chương trình chuyên đề, chương trình truyền thanh trực tiếp, tiểu phẩm, tùy theo tính chất, quy mô, Trường Đài quyết định mức nhuận bút, thù lao cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả và những người liên quan tham gia thực hiện, bao gồm:

- Câu chuyện truyền thanh: câu chuyện có nội dung cốt truyện mang tính phản ánh sự việc hoặc một vấn đề, có sự tham gia thể hiện của các nhân vật thoại.

- Chương trình chuyên đề: có chủ đề sử dụng các hình thức phóng sự, phát biểu trong chương trình để nêu bật chủ đề cần đề cập. (ví dụ: các chuyên đề về tuyên truyền pháp luật, an ninh quốc phòng, thường thức gia đình, nông nghiệp, nông thôn... phần phóng sự trong từng chuyên đề có thay thế bằng tiểu phẩm, hoạt cảnh, bài hát...).

- Chương trình truyền thanh trực tiếp: là một hình thức tuyên truyền đảm bảo thông tin nhanh nhất, cùng lúc với các sự kiện đang diễn ra. Mỗi êkíp phát thanh trực tiếp bao gồm các khâu: chỉ đạo, tổ chức sản xuất, biên tập, đạo diễn, kỹ thuật truyền dẫn... Trường Đài căn cứ vào thời lượng, tính chất của từng cuộc phát thanh trực tiếp để áp dụng chế độ nhuận bút và mức thù lao chi tiết.

- Tiểu phẩm: là dạng kịch ngắn, có nhân vật thể hiện.

2. Hệ số khung nhuận bút:

a) Đối với tác phẩm đăng tải trên Đài Truyền thanh cấp huyện:

STT	Thể loại	Đơn vị tính	Hệ số nhuận bút tối đa
1	Tin, Trả lời bạn đọc	Tin	1,5
2	Bài, Phóng sự, Phỏng vấn	Bài	9,0

3	Các chương trình khác (tọa đàm, giao lưu, văn nghệ...)	Chương trình	9,0
4	Chương trình phát thanh, truyền thanh trực tiếp	Chương trình	10,0
5	Câu chuyện truyền thanh, Tiểu phẩm	Chương trình	9,0

Nhuận bút cho biên kịch, đạo diễn, quay phim, người dựng phim, nhạc sĩ (không kể phần nhạc qua băng tư liệu) trong lĩnh vực phát thanh, truyền thanh đối với các thể loại 1, 2, 3, 5 trong khung nhuận bút, áp dụng bằng 20 - 30% mức nhuận bút của thể loại tương ứng; đối với thể loại 4, áp dụng bằng 50 - 150% thể loại tương ứng trong khung nhuận bút được quy định tại Điểm a, Khoản 2 Điều này.

b) Đối với tác phẩm đăng tải trên Đài Truyền thanh cấp xã:

STT	Thể loại	Đơn vị tính	Đối tượng hưởng	Hệ số nhuận bút tối đa
1	Tin vắn	Tin	Tác giả	0,5
	Tin thu thanh	Tin	Tác giả	0,75
	Tin người tốt, việc tốt	Tin	Tác giả	1,0
2	Bài (bài phản ánh, bài tổng hợp...)	Bài	Tác giả	4,5
3	Chương trình chuyên đề (an toàn giao thông, tuyên truyền pháp luật, gia đình, trẻ em, thanh niên...)	Chương trình	Tác giả kịch bản, đạo diễn, dẫn chương trình	5,0

Điều 9. Chi trả thù lao

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp, tuyển chọn tài liệu, tin đăng lại, những người thực hiện các công việc liên quan đến tác phẩm được các cơ quan, đơn vị sử dụng thì được thủ trưởng cơ quan, đơn vị sử dụng tác phẩm trả thù lao theo mức độ đóng góp. Mức thù lao chi trả thông qua hợp đồng thỏa thuận nhưng mức tối đa không quá 20% giá trị nhuận bút của tác phẩm cùng thể loại.

2. Mức chi thù lao cho việc nhập dữ liệu, tạo lập các trang siêu văn bản, tạo lập thông tin điện tử trên cơ sở các dữ liệu sẵn có để phục vụ cho hoạt động của Cổng/Trang thông tin điện tử được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

3. Chi bồi dưỡng thù lao cho Ban Biên tập: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị căn cứ khả năng ngân sách được phân bổ hàng năm, khả năng nguồn thu hợp pháp khác và tình hình thực tế hoạt động của cơ quan, đơn vị quyết định mức chi trả thù lao cho Ban Biên tập trong quy chế chi tiêu nội bộ, nhưng không vượt quá 30% tổng quỹ chi trả nhuận bút.

4. Chi thù lao cho người sưu tầm, cung cấp tin bài: Trả cho người sưu tầm, người cung cấp văn bản của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế và bản dịch của những văn bản đó; tin tức thời sự thuần túy đưa tin, tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian (đối với Cổng thông tin điện tử tỉnh và Bản tin của các cơ quan nhà nước).

Tùy theo thể loại, chất lượng tác phẩm, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý Cổng/Trang thông tin điện tử, Bản tin quyết định mức hệ số giá trị tin bài của tác phẩm không vượt quá hệ số giá trị tin, bài tối đa quy định trong khung dưới đây:

STT	Thể loại	Đơn vị độ dài tin, bài	Hệ số giá trị tin, bài tối đa
1	Tin tổng hợp	½ trang A4	1,0
2	Tin ngắn, Trả lời bạn đọc	½ trang A4	1,0
3	Bài ngắn	01 trang A4	1,5
4	Tranh, ảnh	01 Ảnh	1
5	Tin dịch xuôi	½ trang A4	1
6	Bài dịch xuôi	01 trang A4	1,5
7	Tin dịch ngược	½ trang A4	1,5
8	Bài dịch ngược	01 trang A4	2,0
9	Bài viết tổng hợp, nghiên cứu, phân tích, phỏng vấn	01 trang A4	2,0
10	Tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian	01 trang A4	2,0

* Ví dụ cách tính thù lao sưu tầm, cung cấp tin, bài cụ thể như sau:

TT	Thể loại	Đơn vị độ dài tin, bài	Độ dài thực tế	Số lượng độ dài tin, bài	Hệ số giá trị tin, bài	Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút (đồng)	Thù lao được hưởng (đồng)
a	b	c	d	e	g	h	i=e*g*h
1	Tin tổng hợp	½ trang A4	½ trang A4	01	0,5	115.000	57.500
2	Bài ngắn	01 trang A4	02 trang A4	02	1,0	115.000	230.000
3	Tranh, ảnh	01 Ảnh	01 ảnh	01	0,4	115.000	46.000

5. Đối tượng hưởng thù lao của các chương trình phát thanh, truyền thanh được tính tối đa không quá 30% trong tổng số nhuận bút của các chương trình phát thanh, truyền thanh trong ngày.

Thù lao chi trả cho người tham gia thực hiện các vai trong Câu chuyện truyền thanh phát sóng trên Đài thời lượng 10 phút thì mỗi người được hưởng hệ số 0,1 mức lương cơ sở, nhưng số lượng không quá 05 người. Lấy mức chi thù lao cho 01 Câu chuyện truyền thanh thời lượng 10 phút làm chuẩn để tính cho các Câu chuyện truyền thanh có thời lượng dài hoặc ngắn hơn.

Điều 10. Định mức hưởng nhuận bút, thù lao

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị (hoặc Trưởng ban biên tập) căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, biên chế được giao để phân bổ định mức khoán số lượng tin, bài cho từng đối tượng công chức, viên chức theo định kỳ hàng tháng hoặc hàng quý.

2. Định mức khoán cụ thể do thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định, tùy thuộc vào thâm niên công tác hoặc trình độ chuyên môn nghiệp vụ của từng người. Định mức khoán tin, bài hàng tháng phải quy định tin, bài được thể hiện bằng nhiều thể loại khác nhau. Số lượng tin, bài vượt định mức khoán theo quy định sẽ được hưởng 100% nhuận bút, thù lao. Riêng với các đối tượng không thuộc đối tượng khoán tin, bài hàng tháng thì được hưởng 100% mức nhuận bút, thù lao khi tin, bài cộng tác được duyệt.

3. Về định mức khoán thực hiện nhiệm vụ truyền thanh: ịnh mức khoán thực hiện nhiệm vụ truyền thanh đối với Đài Truyền thanh cấp xã bao gồm các công việc và nhiệm vụ được giao thường xuyên như: trực phát sóng, tiếp âm các chương trình của Đài cấp trên, duy tu, bảo trì đường dây loa và sửa chữa nhỏ các trang thiết bị kỹ thuật. Sau khi hoàn thành mức khoán này, cán bộ truyền thanh khi tham gia viết tin, bài được Ban biên tập duyệt phát sóng sẽ được hưởng 100% nhuận bút, thù lao theo quy định. Đối với cán bộ truyền thanh làm việc ngoài giờ, làm việc trong ngày nghỉ, ngày lễ, Tết được hưởng thù lao theo quy định về làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ.

Điều 11. Quy định khác liên quan

1. Tác phẩm báo chí đã được công bố ở các cuộc hội thảo, hội nghị được trả nhuận bút thấp hơn tác phẩm sử dụng lần đầu. Mức nhuận bút do thủ trưởng đơn vị sử dụng tác phẩm quyết định nhưng không dưới 50% nhuận bút của thể loại tương ứng mà cơ quan báo chí đang áp dụng.

2. Mức chi trả cho người được phỏng vấn (đối với bài phỏng vấn) thực hiện theo thỏa thuận giữa người phỏng vấn và người được phỏng vấn. Trường hợp người trả lời phỏng vấn không đưa ra yêu cầu về tỷ lệ nhuận bút giữa người trả lời phỏng vấn và người phỏng vấn thì thủ trưởng cơ quan của người phỏng vấn quyết định tỷ lệ nhuận bút cho người trả lời phỏng vấn.

3. Đối với tác phẩm đồng tác giả, tỷ lệ phân chia nhuận bút do các tác giả thỏa thuận.

4. Tác phẩm đăng tải lại có trích dẫn nguồn của cơ quan báo chí khác đã có thỏa thuận chia sẻ thông tin theo quy định về bản quyền, nhuận bút do các cơ quan, đơn vị thỏa thuận quyết định.

5. Tác phẩm lưu hành nội bộ, không kinh doanh hưởng chế độ nhuận bút thấp hơn tác phẩm thuộc thể loại tương ứng có kinh doanh. Mức nhuận bút do tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả và thủ trưởng cơ quan, đơn vị sử dụng tác phẩm thỏa thuận.

6. Đối với những thể loại khác chưa quy định trong Quy định này, tùy theo tính chất, quy mô, thủ trưởng cơ quan, đơn vị sử dụng tác phẩm quyết định mức nhuận bút, thù lao.

Chương III**TRÍCH LẬP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ NHUẬN BÚT****Điều 12. Quỹ nhuận bút**

1. Quỹ nhuận bút được hình thành từ các nguồn sau:

- Kinh phí từ ngân sách nhà nước cấp cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.
- Nguồn thu từ hoạt động báo chí: hợp đồng bán các tác phẩm, chương trình
- Nguồn thu từ quảng cáo, các hoạt động dịch vụ.
- Nguồn hỗ trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh.
- Nguồn kinh phí đóng góp của các đơn vị tham gia chuyên mục và các nguồn kinh phí khác.

2. Nguồn kinh phí chi trả nhuận bút và thù lao của các cơ quan, đơn vị sử dụng trong dự toán được giao hàng năm, nguồn thu được để lại và nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Hàng năm, căn cứ vào số thực chi của năm trước và kế hoạch hoạt động của năm sau, Ban biên tập lập dự toán kinh phí nhuận bút và thù lao cho năm sau tổng hợp vào dự toán chi hoạt động thường xuyên của đơn vị.

3. Quản lý Quỹ nhuận bút:

a) Việc lập dự toán, quản lý và quyết toán Quỹ nhuận bút thực hiện theo quy định hiện hành.

b) Quỹ nhuận bút cuối năm đơn vị chi không hết được chuyển sang năm sau, ngoại trừ Quỹ nhuận bút từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho các cơ quan hành chính sự nghiệp.

4. Xây dựng quỹ nhuận bút:

a) Đối với Công/Trang thông tin điện tử:

Quỹ nhuận bút hàng năm = Tổng nhuận bút bình quân trong 01 tháng x 12 tháng + nhuận bút khuyến khích + thù lao.

Thủ trưởng đơn vị quyết định tổng số thù lao (cho những người thực hiện công việc liên quan đến tác phẩm) tối đa không quá 50% tổng số nhuận bút chi trả trong năm.

Định mức tổng quỹ chi trả nhuận bút, thù lao không vượt quá 80 triệu đồng/năm cho một Công/Trang thông tin điện tử tiếng Việt, không vượt quá 100 triệu đồng/năm cho một Công/Trang thông tin điện tử tiếng Việt có thêm phiên bản tiếng nước ngoài (trừ Công thông tin điện tử của tỉnh thực hiện theo dự toán được giao).

b) Đối với cơ quan xuất bản bản tin:

Quỹ nhuận bút hàng năm = Tổng nhuận bút bình quân trong một kỳ xuất bản x số kỳ bản tin (trong năm) + thù lao.

Tổng số thù lao tối đa không quá 50% tổng số nhuận bút phải trả cho các kỳ xuất bản trong năm.

c) Đối với Đài Truyền thanh cấp huyện, cấp xã thực hiện theo khoản 2 Điều 11 Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ Quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã có trách nhiệm cấp kinh phí để trích lập quỹ nhuận bút; Trưởng Đài Truyền thanh cấp huyện và cấp xã căn cứ vào điều kiện kinh phí, chất lượng của tác phẩm để chi trả nhuận bút, thù lao theo quy định.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Giao Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ kinh phí cho các cơ quan, đơn vị chi trả nhuận bút; quản lý, hướng dẫn, giám sát việc thực hiện chế độ nhuận bút.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Đã ký: Đặng Minh Hưng

Phụ lục
MẪU HỢP ĐỒNG CỘNG TÁC VIÊN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN
 TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /HDCTV-

Bình Dương, ngày... tháng ... năm....

HỢP ĐỒNG CỘNG TÁC VIÊN

Xuất phát từ nhu cầu của....., sau khi đã bàn bạc
 thỏa thuận giữa:

Chúng tôi gồm:

Bên A: Đơn vị sử dụng tác phẩm

Đại diện:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Bên B: Cộng tác viên

Ông (Bà);

Bút danh:

Nơi công tác:

Điện thoại:

Email:

Thường trú tại:

Số CMND: cấp ngày: Nơi cấp:.....

Hai bên thống nhất hợp tác theo những điều khoản sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên B đồng ý làm cộng tác viên cho..... để cung cấp thông tin, viết tin, bài đăng, phát trên.....

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cộng tác viên

-.....Tham gia mạng lưới công tác viên cho.....;

- Tham gia cung cấp nguồn tin về chính sách, ứng dụng, giải pháp mới; biên tập, viết tin, bài tùy theo yêu cầu của..... và điều kiện của bản thân;

- Tham gia trực tiếp hoặc gửi mail góp ý cho các cuộc họp do Ban biên tập mời (không quá 1 lần/tháng);

- Trả lời tất cả các câu hỏi liên quan đến tác phẩm của mình theo yêu cầu từ Ban biên tập;

- Không cung cấp những thông tin và bài viết đã được đăng, phát trên của bên A cho bất kỳ cá nhân, tổ chức truyền thông nào khác;

-.....Chịu trách nhiệm về tính trung thực của tác phẩm;

- Được hưởng nhuận bút, thù lao theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương tại Quyết định số...ngày tháng năm....., do bên A chi trả và khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo quy định hiện hành;

- Hình thức thanh toán: Bên A sẽ thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho bên B;

- Được cung cấp giấy giới thiệu khi có nhu cầu sử dụng vào mục đích viết bài cho bên A.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị sử dụng tác phẩm

Có trách nhiệm bảo đảm những quyền lợi nói trên và tạo điều kiện để Cộng tác viên hoàn thành tốt công việc;

Bên A được toàn quyền sử dụng tác phẩm của bên B kể từ ngày tác phẩm được đăng tải, mà không trả thêm bất kỳ chi phí nào.

Điều 4. Thời gian thực hiện hợp đồng

Kể từ ngày.....đến ngày..... Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên sẽ thường xuyên trao đổi để kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh và tạo điều kiện cho nhau làm việc. Nếu một trong hai bên muốn chấm dứt hợp đồng thì phải báo cho bên kia trước tối thiểu 30 ngày.

Điều 5. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 03 bản, bên A giữ 02 bản, bên B giữ 01 bản và có giá trị pháp lý như nhau.

BÊN A

BÊN B